

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI NĂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

LỚP 1

BÀI SỐ 1

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (6 điểm)

- Đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu (có thể đọc chưa thật đúng một số tiếng có vần khó, ít dùng).
- Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản ngắn. Tốc độ đọc khoảng 40 – 60 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu.
- Mỗi tiếng sai trừ 0,25 điểm; 0 điểm nếu đọc không nghe được, đọc sai.
- Đọc âm và vần: (1 điểm):
- Đọc đúng tiếng và từ: (2 điểm):
- Đọc đúng câu, to, rõ ràng, đảm bảo thời gian quy định. (3 điểm)

II. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm): C. Cô giáo Hoà Mi.

Câu 2. (0,5 điểm): B. Hét toáng lên gọi ầm ĩ.

Câu 3. (0,5 điểm): C. 5

Câu 4. (0,5 điểm): Đ. Nghe lời cô giáo, gặp ai cũng đứng lại khoanh tay chào.

Câu 5. (1 điểm): Khoanh

Câu 6. (1 điểm): HS trả lời.

BÀI SỐ 2

I. Chính tả

- Viết đúng mẫu, đúng điểm đặt bút, dừng bút, cỡ chữ (độ cao và độ rộng), đúng khoảng cách các từ trong câu.
- Mỗi lỗi sai về chính tả, cỡ chữ (độ cao và độ rộng) trừ 0,25 điểm

II. Bài tập

Câu 2: Điền vào chỗ chấm cho thích hợp **ng** hay **nh**. (1 điểm)

củ **nhệ**

cá **ngư**

ngã ba

nhỉ hè

Câu 3: Điền *xinh* hoặc *mới*, hoặc *thẳng*, hoặc *khỏe* vào chỗ trống:

a) Cô bé rất **xinh**.

b) Con voi rất **khỏe**.

c) Quyển vở còn **mới**.

d) Cây cau rất **thẳng**.

Câu 4. Chọn dấu cho đúng? (1 điểm)

Bạn học trường nào vậy?

Câu 5: Em nói gì? (1 điểm)

Con chào ông ạ!

Đề nghị sao in

CBQL



Đỗ Trọng Biền

NGƯỜI RA ĐỀ



Giáp Thị Thu Thảo